

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tiến

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh Thanh V, sinh năm: 1992. Tại T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số nhà 54/2 đường V1, phường L1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh C và bà Trần Thị R; Anh chị em ruột có 02 người: Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: chưa; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: ngày 14/4/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang ra quyết định đưa đi trường giáo dưỡng số 5 tại Long An về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời gian 18 tháng, đến ngày 01/9/2010 chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2019 (bị bắt theo quyết định truy nã)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Danh M, sinh năm: 1997 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L3, xã L4, huyện T, tỉnh Kiên Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đặng Hoàng K, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 81/12/2 đường Đ, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Thanh V là người hành nghề sửa xe mô tô lề đường ở trước số nhà 01 đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi đi chơi về, đến khoảng 01 giờ ngày 11/12/2018, Danh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Axelo biển kiểm soát 68X1-182.35 đến dốc cầu Rạch Sỏi thì xe bị hư nên M dẫn xe đến nơi sửa xe của bị cáo V để sửa (lúc này trong cốp xe của M có đề số tiền 4.000.000 đồng). Trong lúc V sửa xe thì M nằm võng kế bên nhưng sau đó ngủ quên; lợi dụng lúc M đang ngủ, V lấy xe của M chạy đến gửi tại nhà của bạn là Ngô Văn Hiếu ở số 54/2 đường Bùi Viện, phường Vĩnh Lợi, thành phố G (V nói là xe của V nên Hiếu không biết chiếc xe do V trộm cắp) rồi V quay lại nơi sửa xe của mình. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, M thức dậy không thấy xe của mình nên hỏi V thì V trả lời không biết. Bị mất xe, M đến Công an phường Vĩnh Lợi trình báo vụ việc. Đến 15 giờ cùng ngày, V chạy xe của M đến khu vực gần Cầu Quắn thuộc phường Rạch Sỏi cầm cho Đặng Hoàng K với số tiền 5.000.000 đồng, lúc này K lấy tiền lãi trước là 750.000 đồng nên V chỉ nhận được 4.250.000 đồng. Số tiền có được V đi mua phụ tùng sửa xe chỉ còn lại 1.000.000 đồng. V và K đều không biết trong cốp xe của M có đề 4.000.000 đồng. Sau đó, V bị Cơ quan Công an mời làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Alexlo, màu trắng-xanh, biển số 68X1-18235, số khung 4510F128302, số máy: F4CB128275, đã qua sử dụng.
- 11 (Mười một) chiếc ruột xe mô tô; 02 (Hai) dụng cụ vá lụi; 02 (Hai) cái IC; 02 (Hai) Bugi xe mô tô.
- Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (Thu trong cốp xe biển số 68X1-18235 của Danh M 4.000.000 đồng; thu của Danh Thanh V 1.000.000 đồng)

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-TCKH** ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe AXELO màu trắng xanh, biển số 68X1-182.35 trị giá 15.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Alexlo, màu trắng-xanh, biển số 68X1-18235 và tiền Việt Nam 4.000.000 đồng đã trao trả cho bị hại Danh M.

- 11 (Mười một) chiếc ruột xe mô tô; 02 (Hai) dụng cụ vá lụi; 02 (Hai) cái IC; 02 (Hai) Bugi xe mô tô. Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng đã trao trả cho Nguyễn Văn K (Đây là tài sản do V dùng tiền cầm xe cho K để mua nên K yêu cầu được nhận lại)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản tương đương với số tiền bỏ ra để cầm xe cho V nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 111/CT-VKSTPRG, ngày 21 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Danh Thanh V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về phần dân sự: Danh M, Đặng Hoàng K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết sai trái, ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa đổi bản thân, sớm trở về chăm lo cho gia đình và làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Danh Thanh V hành nghề sửa xe. Vào khoảng 01 giờ ngày 11/12/2018, tại nơi sửa xe mô tô lề đường của Danh Thanh V ở trước số nhà 01 đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng lúc bị hại Danh M đang ngủ, V đã lấy trộm của M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Axelo, biển kiểm soát số 68X1-182.35. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo V chạy xe của M cầm cho Đặng Hoàng K với số tiền là 5.000.000 đồng. Số tiền có được V đem đi mua phụ tùng sửa xe hết, chỉ còn lại 1.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản chiếc xe nhãn hiệu AXELO có giá trị còn lại 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị hại, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ được. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Danh Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như viện dẫn trên.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền mua phụ tùng để sửa xe nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản được thu hồi giao trả lại cho bị hại Danh M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hoàng K. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Danh Thanh V đã từng bị Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang ra quyết định đưa đi trường giáo dưỡng số 5 tại Long An ngày 14/4/2009 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời gian 18 tháng, đến ngày 01/9/2010 chấp hành xong, đã xóa tiền sự; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Mặc khác, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú và bị bắt giam ngày 25/3/2019 theo quyết định truy nã nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hoàng K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Đặng Hoàng K cầm xe cho bị cáo nhưng K không biết chiếc xe là do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Danh Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Danh Thanh V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/3/2019) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hoàng K không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Danh Thanh V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Công An Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL, NV liên quan
- Lưu .

Huỳnh Thị Thùy Linh